

Bài 3



おはようございます
Ohayōgozaimasu



こんばんは
Konbanwa



おやすみなさい
Oyasuminasai



こんにちは
Kon'nichiwa



さようなら
Sayōnara



ありがとうございました
Arigatōgozaimashita

1. Good evening
2. Good day
3. Thank you
4. Good morning
5. Good night
6. Good Bye

Người được đánh dấu mũi tên sẽ nói gì?



A. sumimasen

B. doomo arigatoo

C. oyasuminasai

D. shitsureeshimasu

Người được đánh dấu mũi tên sẽ nói gì?



A. doozo

B. doomo

C. shitsureishimasu

D. osakini

Người được đánh dấu mũi tên sẽ nói gì?



A. otsukaresama

B. arigatoo

C. jaa, mata

D. sumimasen

Người được đánh dấu mũi tên sẽ nói gì?



A. otsukaresama

B. arigatoo

C. shitsureeshimasu

D. ohayoo



A. Kaite kudasai

B. Kiite kudasai

C. Mite kudasai

D. Itte kudasai



A. Kite kudasai

B. Mite kudasai

C. Yonde kudasai

D. Misete kudasai



A. Kiite kudasai

B. Kite kudasai

C. Hanashite kudasai

D. Misete kudasai



A. Mite kudasai

B. Kite kudasai

C. Yonde kudasai

D. Misete kudasai



A. Mite kudasai

B. Yonde kudasai

C. Itte kudasai

D. Peade hanashite
kudasai

Homework / shukudai

A.ka **Hiragana**

あ う お え い

i o a u e

き こ く か け

ke ku ko ki ka

Homework / shukudai

Sa **Hiragana**

さ す せ し そ

shi so sa su se

き う く か お

o ku u ki ka

Homework / shukudai

Ta

Hiragana

つ ち た と て

tsu to chi ta te

き さ け あ お

o ki a ke sa

Homework / shukudai

Na

Hiragana

に の ぬ な ね

na nu ne ni no

い こ つ す え

su e ko i tsu

Homework / shukudai

Ha

Hiragana

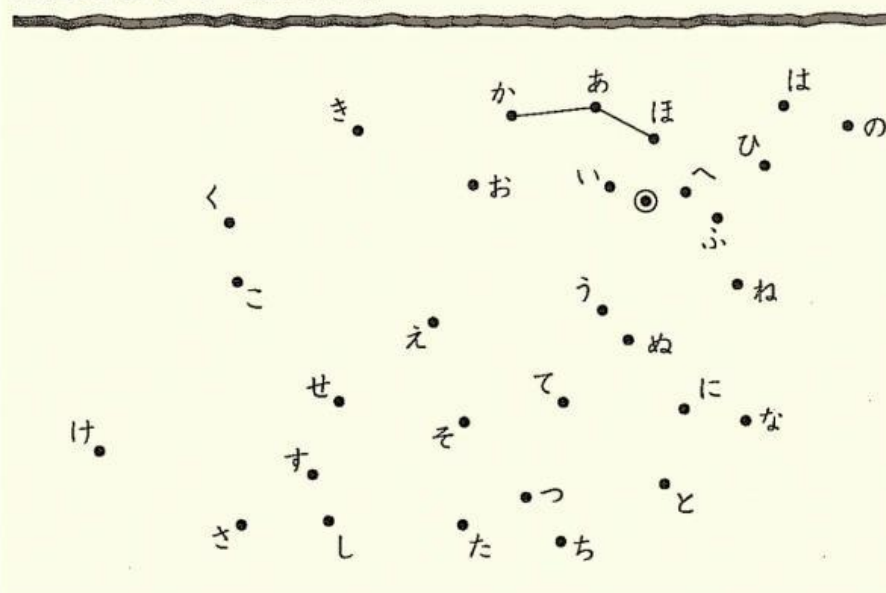
ほ ふ へ は ひ

he hi ho fu ha

と て そ せ な

so se na te to

1. せんむすび Dot-to-Dot



さ	か	な	た	い
ね	さ	は	し	ぬ
こ	く	な	こ	く
な	つ	ち	ふ	ね
へ	ひ	と	に	く



2. ことばさがし Wordsearch

ex. さかな

- ① はな ② ひと ③ いぬ
 ④ ふね ⑤ くつ ⑥ にく
 ⑦ ねこ ⑧ はし ⑨ かさ